

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 332/05-21

Mã mẫu: 2105N006 (003/05-21) Trang : 1/4

**Đơn vị yêu cầu** : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM

**Địa chỉ lấy mẫu** : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CỬ CHI  
Số 21, QL 22, ấp Trạm Bom, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM

**Ngày lấy (nhận) mẫu** : 04/05/2021 **Ngày trả kết quả**: 11/05/2021

**Thời gian lưu mẫu** : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả

**Loại mẫu** : Nước cấp

**Mô tả mẫu** : Nước trong

**Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, các hoạt động bình thường

**Ký hiệu / vị trí lấy mẫu** : NC1 Lấy tại đầu mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH	-	TCVN 6492-2011	6,82	6,0-8,5
2	Mùi, vị	-	APHA 2150B	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B-2005	<0,1	2
4	Độ màu	Co-Pt	TCVN 6185-2008	<5	15
5	Độ kiềm	mgCaCO <sub>3</sub> /L	SMEWW 2340C-2012	11	-
6	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500B-2012	0,36	0,2-1
7	Asen (As)	mg/L	TCVN 6182-1996	KPH	0,01
8	E.Coli	MPN/100mL	TCVN 6187-1-2009	KPH	<1
9	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2-2009	KPH	<3

*Ghi Chú: KPH: Không phát hiện*

*QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống*

PHÒNG THÍ NGHIỆM  
Trưởng phòng



PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC  
Phó Giám Đốc



HOÀNG VĂN TÍN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 333/05-21

Mã mẫu: 2105N007 (003/05-21) Trang : 1/4

**Đơn vị yêu cầu** : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM

**Địa chỉ lấy mẫu** : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CỬ CHI  
Số 21, QL 22, ấp Trạm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM

**Ngày lấy (nhận) mẫu** : 04/05/2021 **Ngày trả kết quả**: 11/05/2021

**Thời gian lưu mẫu** : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả

**Loại mẫu** : Nước cấp

**Mô tả mẫu** : Nước trong

**Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, các hoạt động bình thường

**Ký hiệu / vị trí lấy mẫu** : NC2 Lấy tại giữa mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH	-	TCVN 6492-2011	6,84	6,0-8,5
2	Mùi, vị	-	APHA 2150B	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B-2005	<0,1	2
4	Độ màu	Co-Pt	TCVN 6185-2008	<5	15
5	Độ kiềm	mgCaCO <sub>3</sub> /L	SMEWW 2340C-2012	13	-
6	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500B-2012	0,31	0,2-1
7	Asen (As)	mg/L	TCVN 6182-1996	KPH	0,01
8	E.Coli	MPN/100mL	TCVN 6187-1-2009	KPH	<1
9	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2-1996	KPH	<3

*Ghi Chú: KPH: Không phát hiện*

*QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống*

PHÒNG THÍ NGHIỆM  
Trưởng phòng



PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC  
Phó Giám Đốc



HOÀNG VĂN TÍN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 334/05-21

Mã mẫu: 2105N008 (003/05-21) Trang : 1/4

**Đơn vị yêu cầu** : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM

**Địa chỉ lấy mẫu** : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CỬ CHI  
Số 21, QL 22, ấp Trạm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM

**Ngày lấy (nhận) mẫu** : 04/05/2021 **Ngày trả kết quả**: 11/05/2021

**Thời gian lưu mẫu** : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả

**Loại mẫu** : Nước cấp

**Mô tả mẫu** : Nước trong

**Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, các hoạt động bình thường

**Ký hiệu / vị trí lấy mẫu** : NC3 Lấy tại cuối mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH	-	TCVN 6492-2011	6,80	6,0-8,5
2	Mùi,vị	-	APHA 2150B	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B-2005	<0,1	2
4	Độ màu	Co-Pt	TCVN 6185-2008	5,63	15
5	Độ kiềm	mgCaCO <sub>3</sub> /L	SMEWW 2340C-2012	15	-
6	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500B-2012	0,38	0,2-1
7	Asen (As)	mg/L	TCVN 6182-1996	KPH	0,01
8	E.Coli	MPN/100mL	TCVN 6187-1-2009	KPH	<1
9	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2-1996	KPH	<3

*Ghi Chú: KPH: Không phát hiện*

*QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống*

PHÒNG THÍ NGHIỆM  
Trưởng phòng



PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC  
Phó Giám Đốc



HOÀNG VĂN TÍN